

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/DS-PT
Ngày 30-6-2020

V/v: Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, đòi bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLPT-DS ngày 13/3/2020, về việc “*Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, đòi bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2019/DS-ST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân HUYỆN Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐ-PT ngày 03/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2020/QĐ-PT ngày 19/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ÔNG K, sinh năm 1938; Cư trú tại: số 545, thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền ÔNG H, sinh năm 1959. Cư trú tại: Số 20, thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (theo văn bản ủy quyền lập ngày 19/4/2018).

ÔNG K chết ngày 13/3/2020. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ÔNG K gồm (vợ và các con của ÔNG K):

1.1. Bà R, sinh năm 1946. Cư trú tại: Thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Ông S, sinh năm 1970. Cư trú tại: số 01/9 Hẻm đường Trường Chinh, tổ 28, THỊ TRẤN L, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Bà K', sinh năm 1970. Cư trú tại: Thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.4. Bà N, sinh năm 1973. Cư trú tại: Thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.5. Bà R, sinh năm 1974. Cư trú tại: Thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.6. Ông L, sinh năm 1978. Cư trú tại: Thôn Chi Rông, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bảo vệ quyền và lợi ích và hợp pháp cho ông K Lin: LUẬT SƯ L – Văn phòng luật sư Bá Tánh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ÔNG K có văn bản đề nghị hủy văn bản ủy quyền giữa ÔNG K và ÔNG H lập ngày 19/4/2018.

2. Bị đơn: Học viện Lục quân

Địa chỉ: 2B Lữ Gia, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: ÔNG HOÀNG VĂN M – Chức vụ: Giám đốc Học viện Lục quân.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ÔNG ĐINH NGỌC K và ÔNG VŨ MINH T; Chức vụ: Phó chỉ huy trưởng Khu kinh tế - Quốc phòng 78; Địa chỉ: Thôn Hiệp Hòa, xã Ninh Gia, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng (theo văn bản ủy quyền lập ngày 26/6/2020).

Người kháng cáo: ÔNG K – Nguyên đơn.

(Bà R, bà K, bà N, bà K' Rem, ông K Lin, LUẬT SƯ L, ông T, ông K có mặt tại phiên tòa; ông S có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ÔNG K và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ÔNG K trình bày:

Vào năm 1976 bộ đội chủ lực E4 Sư Đoàn 10 có mượn đất của ÔNG K theo bản hợp đồng sử dụng đất cho quân sự ngày 18/1/1976, sau khi sư đoàn 10 chuyển đi có trả lại đất cho địa phương nhưng địa phương không trả lại đất cho chúng tôi mà giao cho Học viện Lục quân, ÔNG K đã làm việc rất nhiều lần với Nông lâm trường 78 – Học viện Lục quân nhưng không được giải quyết nên ÔNG K yêu cầu Học viện Lục quân trả lại diện tích đất 120.000m² thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 40 (2013), thửa đất số 78, tờ bản đồ số 39 (2013) tọa lạc tại

thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, Lâm Đồng vì hiện nay đất này đang do Nông lâm trường 78 (Khu kinh tế quốc phòng 78) trực thuộc Học viện Lục quân quản lý, sử dụng cho các hộ gia đình người Kinh nhận khoán không cho các hộ gia đình người đồng bào thiểu số nhận khoán gây bức xúc trong đồng bào. Nay ÔNG K khởi kiện yêu cầu Học viện Lục quân trả lại diện tích đất 120.000m² thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 40 (2013), thửa đất số 78, tờ bản đồ số 39 (2013) tọa lạc tại thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, Lâm Đồng, đề nghị hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Học viện Lục quân đối với phần diện tích đất của ÔNG K đòi lại và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu 61.920.000.000đ và chi phí đi kiện từ năm 1980 cho đến nay 2.800.000.000đ, tổng cộng 64.720.000.000đ.

Ý kiến của bị đơn Học viện Lục quân:

Diện tích ÔNG K đang tranh chấp với Học viện Lục quân có nguồn gốc năm 1979 theo Quyết định số: 386/QĐ/UB ngày 23/11/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giao cho Học viện Quân sự thuộc Bộ quốc phòng để sản xuất tự túc. Từ năm 1979 đến nay Khu kinh tế quốc phòng 78 – Học viện Lục quân nhận đất trực tiếp quản lý, sử dụng liên tục. Đến năm 1992 theo Quyết định số: 185/QĐ-UB ngày 06/4/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 275193 cho Nông trường học viện Lục quân Đà Lạt nay là Học viện Lục quân. Năm 2014 Học viện Lục quân được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 044846 ngày 20/01/2014 diện tích 345.000m² tại các thửa 413/153.731m² tờ bản đồ số 39, thửa 80/191.269m² tờ bản đồ số 40 và cấp bổ sung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 366002 ngày 10/6/2014 diện tích 84.307m² tại các thửa 724 tờ bản đồ số 25, thửa 16, 78 tờ bản đồ số 39 tất cả đều tọa lạc tại XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Học viện Lục quân có ý kiến hiện nay toàn bộ diện tích đất này đơn vị đang quản lý và sử dụng đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2019/DSST ngày 19/12/2019 của Tòa án nhân dân HUYỆN Đ đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ÔNG K về việc kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, đòi bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 044846 ngày 20/1/2014 và số BU 366002 ngày 10/6/2014 cấp cho Học viện Lục quân tại thửa đất số 80 tờ bản đồ số 40 (2013) và thửa 78 tờ bản đồ 39 (2013) tại thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, Lâm Đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2019, nguyên đơn ÔNG K kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ÔNG K vẫn giữ nguyên kháng cáo của ÔNG K, bị đơn không kháng cáo nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ÔNG K, căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là *“Kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, đòi bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất”* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông K' Sói có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ÔNG K thì thấy rằng:

[3.1] Nguồn gốc diện tích đất tại thửa đất số 80 tờ bản đồ 40 (2013) tọa lạc tại thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng thể hiện: Tại Quyết định số: 386/QĐ/UB ngày 23/11/1979 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc cấp đất cho Học viện quân sự thuộc Bộ quốc phòng để sản xuất, nội dung tại: *“Điều 1: Nay tạm cấp cho Học viện quân sự thuộc Bộ Quốc phòng vùng đất tại xã Tân Hội, HUYỆN Đ (trước đây do sư đoàn 10 quản lý nay giao lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh) để sản xuất tự túc”*... Sau khi nhận bàn giao Học viện quân sự thuộc Bộ Quốc phòng vẫn tiếp tục sử dụng liên tục đến ngày 01/4/1992 Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số: 185/QĐ-UB ngày 01/4/2019 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 275193 cho Nông trường Học viện Lục quân Đà Lạt (nay là Học viện Lục quân) với diện tích 34.50ha tại XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng tại vị trí thửa đất số 06, diện tích 32ha, đất trồng màu; Thửa đất số 01 diện tích 2.5ha đất có khả năng nông nghiệp. Ngày 20/12/2013 Học viện Lục quân có đơn xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 275193 và hiện trạng sử dụng đất ngày 09/01/2014 thửa đất đã cấp nay thuộc thửa 413 diện tích 153.731m² tờ bản đồ số 39 và thửa đất số 80 diện tích 191.246m² tờ bản đồ số 40 XÃ P, HUYỆN Đ và được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 044846 ngày 20/01/2014.

[3.2] Đối với thửa đất số 78 tờ bản đồ số 39 (2013), tọa lạc tại thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, tỉnh Lâm Đồng thể hiện: Ngày 20/5/2014 Ủy ban nhân

dân tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số: 1086/QĐ-UBND về việc giao đất theo hiện trạng sử dụng cho Học viện Lục quân để sử dụng vào mục đích quốc phòng tại XÃ P, HUYỆN Đ với diện tích đất được giao 84.307m² tại vị trí các thửa đất số 724 tờ bản đồ số 25; Thửa đất số 16, 78 (*trong đó có phần diện tích đất ÔNG K đòi lại*) tờ bản đồ số 39 XÃ P, HUYỆN Đ và được cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 366002 ngày 10/6/2014.

[3.3] Qua các tài liệu, chứng cứ về trình tự, thủ tục xét cấp, cấp đổi 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 275193 ngày 06/4/1992 cấp đổi thành số BQ 044846 ngày 20/01/2014 và cấp mới số BU 366002 ngày 10/6/2014 việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Học viện Lục quân là căn cứ vào các Quyết định giao đất số: 386/QĐ/UB ngày 23/11/1979 và Quyết định giao đất số: 1086/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và tại văn bản số: 2194/STNMT-QLĐĐ ngày 26/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường xác định về việc cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nói trên cho Học viện Lục quân tại XÃ P, Đức Trọng, Lâm Đồng là căn cứ vào các quyết định giao đất và biên giao đất trên thực tế sử dụng. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 044846 ngày 20/01/2014 và BU 366002 ngày 10/6/2014 cho Học viện Lục quân là đúng về trình tự, thủ tục và đất được cấp sử dụng vào mục đích đất quốc phòng nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[4] Xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là biên bản họp đồng sử dụng đất cho quân sự ngày 18/01/1976 thể hiện: Giấy cho mượn giữa ÔNG K và các hộ đồng bào với đại diện Ủy ban nhân dân xã Loan. Tuy nhiên, trong giấy này không thể hiện ai là người đại diện cho Sư đoàn E10 mượn đất của các hộ này trong đó có ÔNG K. Hơn nữa, diện tích đất trong biên bản họp đồng sử dụng đất cho quân sự ngày 18/01/1976 do nguyên đơn xuất trình không thể hiện rõ diện tích của các hộ đồng bào, ÔNG K cho mượn là bao nhiêu, ai là người giao đất, thời điểm giao đất cho mượn. Trong khi đó các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Quân đoàn 3 Sư đoàn 10 sử dụng khu đất từ tháng 01/1976 đến năm 1979 do Ủy ban hành chính xã Loan bàn giao cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ quân sự, đến năm 1979 Quân đoàn 3 Sư đoàn 10 đã bàn giao lại, sau đó Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có Quyết định số: 386/QĐ/UB ngày 23/11/1979 về việc cấp đất cho Học viện quân sự thuộc Bộ Quốc phòng để sản xuất và Quyết định số: 1086/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 về việc cấp đất cho Học viện Lục quân sử dụng vào mục đích quốc phòng. Sau khi được giao đất Học viện quân sự thuộc Bộ Quốc phòng đã quản lý, sử dụng đúng mục đích, ổn định liên tục và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1992, cấp đổi năm 2014 là phù hợp với các quy định của Luật đất đai về chủ thể sử dụng đất. Hơn nữa, tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2018 ÔNG K cũng không xác định được chính xác vị trí đất, ranh giới đất đã cho mượn, diện tích đất cụ thể tại thửa 80 và thửa 78 là bao nhiêu nên chứng cứ ÔNG K đưa ra không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Đối với việc ÔNG K yêu cầu bồi thường thiệt hại hoa màu là 61.920.000.000 đồng và chi phí đi kiện từ năm 1980 cho đến nay là 2.800.000.000 đồng, tổng cộng 64.720.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, nội dung của vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm thay đổi tính chất, nội dung vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, thẩm định giá là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận, cần buộc nguyên đơn phải chịu số tiền 600.000đ (*số tiền này ÔNG K đã nộp đủ và đã được Tòa án nhân dân HUYỆN Đ quyết toán xong*).

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Do nguyên đơn ÔNG K đã hơn 60 tuổi theo Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ÔNG K được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ÔNG K. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Xử:

1. Không Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ÔNG K về việc kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, đòi bồi thường thiệt hại và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 044846 ngày 20/01/2014 và số BU 366002 ngày 10/6/2014 cấp cho Học viện Lục quân tại thửa đất số 80 tờ bản đồ số 40 (2013) và thửa 78 tờ bản đồ 39 (2013) tại thôn Phú Bình, XÃ P, HUYỆN Đ, Lâm Đồng.

2. Về chi phí tố tụng: ÔNG K phải chịu số tiền 600.000đ (*số tiền này ÔNG K đã nộp đủ và đã được Tòa án nhân dân HUYỆN Đ quyết toán xong*).

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ÔNG K. Hoàn trả cho ÔNG K số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0007084 ngày 01/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN Đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Vân

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Văn Thanh

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA;
- TAND H. Đức Trọng;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Đức Trọng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh

